

Số: 04/2008/TTLT-BTC-TTCTP

Hà Nội, ngày 04 tháng 1 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/03/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Căn cứ Nghị định 161/2007/NĐ-CP ngày 31/10/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 48 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2005/NĐ-CP ngày 25/4/2005 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Liên tịch Bộ Tài chính - Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước, bao gồm:

a) Các cơ quan thanh tra được thành lập theo cấp hành chính:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

b) Các cơ quan thanh tra được thành lập ở các cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực:

- Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ;
- Thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực;
- Thanh tra sở.

2. Thông tư này không áp dụng đối với thanh tra Thuế và thanh tra Hải quan. Kinh phí bảo đảm hoạt động của thanh tra Thuế và thanh tra Hải quan được bố trí từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan theo Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2005-2007 và Quyết định số 109/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan giai đoạn 2005-2007.

3. Kinh phí bảo đảm hoạt động hàng năm của các cơ quan thanh tra nhà nước do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần số tiền từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra thực nộp vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra.

4. Các cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng theo tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, thực hiện báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Các khoản chi thanh toán cho cá nhân: Tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn), tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định.

b) Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi phí thuê mướn, chi mua sách báo, tài liệu phục vụ công tác thanh tra.

c) Chi hội nghị, công tác phí trong nước, chi các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào thăm và làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn.

d) Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn, gồm:

- Chi xăng dầu, tiền công tác phí cho các đoàn thanh tra;
- Chi trung cầu giám định về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra;
- Chi thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung thanh tra;
- Chi phục vụ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý;
- Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng;
- Chi trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu cho thanh tra viên;
- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác thanh tra chuyên ngành.

đ) Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tài sản cố định.

2. Mức chi:

Các nội dung chi phục vụ cho hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước nêu trên thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính được cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể như sau:

a) Chi hội nghị, công tác phí thực hiện theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh cụ thể hoá chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi công tác do Bộ Tài chính quy định;

b) Chi thanh toán cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động thực hiện theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội;

c) Chi khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi khen thưởng;

d) Chi trung cầu giám định thực hiện theo mức chi của cơ quan có thẩm quyền quy định;

đ) Các khoản chi khác thực hiện theo mức chi tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trường hợp đơn vị chưa xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp;

b) Nguồn trích bổ sung từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra đã thực thu hồi nộp ngân sách nhà nước;

c) Nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định (nếu có);

d) Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Trích và sử dụng kinh phí được trích từ kết quả thanh tra thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra.

a) Các khoản được trích:

Các cơ quan thanh tra nhà nước được trích từ các khoản tiền thu hồi do các đoàn thanh tra phát hiện đã thực nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền và đã hết thời gian khiếu nại để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra, gồm:

- Các khoản ẩn lậu của các đối tượng đã nộp ngân sách nhà nước;
- Các khoản kinh phí chi sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước;
- Các khoản giảm trừ quyết toán (đầu tư xây dựng, quyết toán ngân sách) phải thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;
- Kinh phí thừa và các khoản giảm chi khác mà đơn vị sử dụng trái quy định phải thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 36 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ về xử lý các khoản tiền thu hồi qua công tác thanh tra phát hiện nộp vào ngân sách nhà nước, cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước theo đúng số phải nộp theo quyết định xử lý của người ra quyết định thu hồi.

b) Mức trích:

Cơ quan thanh tra nhà nước được trích 30% từ các khoản tiền do các đoàn thanh tra phát hiện thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền và đã hết thời gian khiếu nại được quy định tại Điểm a Khoản 4 Mục II Thông tư này để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra, bổ sung kinh phí hoạt động nhưng tối đa không quá 10.000 triệu đồng/năm đối với Thanh tra Chính phủ; không quá 2.000 triệu đồng/năm đối với thanh tra của các Bộ, ngành trung ương; không quá 1.000 triệu đồng/năm đối với thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (riêng đối với Thanh tra thành phố Hà Nội và Thanh tra